

Số: 185/2025/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh

- *Bị đơn*: Chị Tống Thị Thu H1, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Tống Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: tên Phạm Hoàng Thi T, sinh ngày 19/6/2020

Giao cho chị H1 được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Hoàng Thi T, anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, từ ngày 03/9/2025 cho đến khi đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn thì anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, khấu trừ

vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003044 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh H đã nộp xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đang